

Số: 171/2020/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 11 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị Ngọc H - Sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Lưu Hồng N - Sinh năm: 1983. Địa chỉ: 554/34 ấp B, xã V, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Châu Thị Ngọc H và ông Lưu Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và việc cấp dưỡng: Ông Lưu Hồng N đồng ý giao cho bà Châu Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi người con chung của ông bà là: Lưu Nhật H, sinh ngày: 14/12/2014, hiện tại người con chung sống với bà H. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Bà H và ông N không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chung, bà H và ông N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà H và ông N khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

- Về nợ chung: bà H và ông N khai không có nợ chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Châu Thị Ngọc H nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011155 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT. Hoàn trả lại cho bà Châu Thị Ngọc H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**